

**THỎA THUẬN BẢO MẬT THÔNG TIN
VÀ CÁC ĐIỀU KHOẢN CAM KẾT*****Non-Disclosure Agreement & Terms of Commitment***

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Pursuant to the Civil Code No. 91/2015/QH13 promulgated by the National Assembly on November 24th, 2015 and its implementing documents;
- Căn cứ Bộ luật Lao động số 12/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành (“Bộ luật Lao động”);
Pursuant to Labour Code no. 12/2019/QH14 promulgated by the National Assembly on June 18th, 2012 and its implementing documents (“Labour Code”);
- Căn cứ Luật Sở hữu Trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Pursuant to the Law on Intellectual Property no. 50/2005/QH11 dated November 29th, 2005 of the National Assembly and its implementing documents;
- Căn cứ khả năng và yêu cầu của các Bên
Pursuant to the ability and demand of both parties;

Hôm nay, ngày **12/05/2025**, tại công ty, chúng tôi gồm có:
*Today is **May 12, 2025**, at the company, we include:*

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ ỨNG DỤNG DSV.***THE EMPLOYER: BRANCH OF DSV TECHNOLOGY AND APPLICATION CORPORATION.***

Địa chỉ: 53-55-57 Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TPHCM
Address: 53-55-57 Pho Duc Chinh, Nguyen Thai Binh Ward, district 1, Ho Chi Minh city, Viet Nam

Mã số thuế: 0313269640-001
Tax code: 0313269640-001

Đại diện: ÔNG NGUYỄN TẤN TRIỆU
Representative: MR NGUYEN TAN TRIEU

Quốc tịch: Việt Nam
Nationality: Viet Nam

Chức vụ: Giám Đốc chi nhánh
Position: Branch Manager

(Sau đây gọi là Bên A) (Hereinafter referred to the “Party A”)

Ông: LÊ HOÀNG VŨ

Mr: LE HOANG VU

Quốc tịch: Việt Nam
Nationality: Viet Nam

Ngày sinh: 29/03/2004
Date of birth: 29-Mar-2004

Nghề nghiệp: Kỹ sư lập trình
Profession: Fullstack Developer

Địa chỉ thường trú: 163/7 Tôn Thất Thuyết, khu phố 3, phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.
Permanent address: 163/7 Ton That Thuyet, Quarter 3, Ward 5, Dong Ha City, Quang Tri Province.

Địa chỉ tạm trú: Ký túc xá Khu A ĐH Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, Đường Tạ Quang Bửu, Khu phố 6, Thủ Đức, Hồ Chí Minh.
Current Address: Dormitory Area A, Ho Chi Minh City National University, Ta Quang Buu Street, Ward 6, Thu Duc, Ho Chi Minh City

Số CMND/CCCD: 045204001775 Ngày cấp: 09/05/2021 Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
ID card: 045204001775 Issued date: 09-May-2021 Place: Director general of the police department for administrative management of social order

(Sau đây gọi là Bên B) (Hereinafter referred to “Party B”)

Xét rằng:

Bên A là chủ sở hữu những ý tưởng nhất định và thông tin liên quan đến lĩnh vực kinh doanh của mình, điều mà được coi là bí mật kinh doanh (sau đây gọi là “**Thông tin Bảo mật**”); và
*Whereas Party A possesses certain ideas and information relating to the field of business of Party A, that is confidential (hereinafter referred to as “**Confidential Information**”); and;*

Bên B là người tự nguyện không tiết lộ các Thông tin Bảo mật theo các điều khoản của Thỏa thuận này nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi của Bên A, khách hàng của bên A và đối tác của Bên A;

Party B is willing to not disclose the Confidential Information pursuant to the terms of this Agreement for the purpose of protecting the rights of Party A, customers of Party A and partners of Party A;

Vì vậy, nay Bên A và Bên B đồng ý ký kết Thỏa thuận Bảo mật thông tin này (“Thỏa thuận”) với các nội dung như sau:

Therefore, Party A and Party B mutually agree to enter into this Non-Disclosure Agreement (“Agreement”) with the following contents:

Điều 1: MỤC ĐÍCH CỦA THỎA THUẬN

Article 1: PURPOSE OF AGREEMENT

Thỏa thuận này nhằm ràng buộc nghĩa vụ của Bên B trong việc bảo vệ và duy trì sự bảo mật thông tin của Bên A, cũng như duy trì bảo mật thông tin cho các khách hàng của Bên A và đối tác của Bên A mà Bên B có sự tham gia làm việc với khách hàng và đối tác đó.

This Agreement constrains the obligation of Party B in protecting and maintaining the information confidentiality of Party A, as well as maintaining the information confidentiality for Party A's customers and Party A's partners which Party B has worked with such customers and partners.

Điều 2: CÁC ĐỊNH NGHĨA

Article 2: DEFINITIONS

- 2.1. **“Thông tin Bảo mật”**: Là những thông tin về Bí mật Kinh doanh và tài sản sở hữu trí tuệ của Bên A và khách hàng của Bên A, đối tác của Bên A mà Bên B có sự tham gia làm việc cùng, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

“Confidential Information”: *all information about Business Secrets and intellectual property rights of Party A, Party A's customers and partners which Party B has worked with such customers and partners, including but not limited to the following contents:*

- 2.1.1. **“Thông tin Bảo mật”** là những gì thuộc sở hữu hoặc được phát triển bởi Bên A hoặc được phát triển bởi khách hàng của Bên A hoặc đối tác của Bên A mà Bên B có sự tham gia làm việc cùng, có liên quan đến sự tồn tại hoặc các cơ hội kinh doanh, công nghệ tiềm năng của Bên A, khách hàng của Bên A, đối tác của Bên A bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin sau: Bí mật kinh doanh; các thông tin về kinh doanh, chiến lược, hoạt động, vấn đề tài chính, nguyên liệu Thiết kế; các vấn đề, chính sách, thủ tục về tổ chức và nhân viên; thông tin và tài liệu đào tạo; thông tin lưu trữ hoặc phát triển để sử dụng trong hệ thống máy tính, thông tin dự án, hồ sơ khách hàng; Lịch sử liên hệ và các mối quan hệ với Khách hàng; Các vấn đề và rủi ro với Khách hàng cho đến nay; Hệ thống quản lý thông tin Khách hàng; Các Hợp đồng/Hóa đơn; Thông tin Khách hàng; thông tin về thẻ tín dụng của Khách hàng; Thông tin hỗ trợ đối với dự án của Khách hàng cho người được bàn giao và tài sản sở hữu trí tuệ khác của Công ty. Thông tin Bảo mật cũng bao gồm các thông tin mà Bên A nhận được từ bất kỳ bên thứ ba nào mà Bên A có nghĩa vụ phải giữ bí mật.

“Confidential Information” *means everything possessed by or developed for Party A or developed for Party A's customers or Party A's partners which Party B has worked with such customers and partners, which relates to the existing or potential business or technology of Party A, Party A's customers and partners, whose information is generally not known to the public and whose information Party A tries to protect and prevent from not being disclosed to its existing or potential Enterprise Competitors or others, including but not limited: trade secret, information about businesses, strategies, operations, financial affairs, Design Materials, organizational and personnel matters, policies, procedures, information about wages, bonuses of Company's staff (including probationary and training employees), existing or proposed research projects, training information and materials, information stored or developed for use in or with computer system, project information, customer profile, customer dealings, problems and risks of customers up to now, management customer information system, contracts, invoice, information about customers, credit card of customers, supportive information to project of customers and other intellectual property of company Confidential*

Information also includes information received by Party A from any third party that Party A has an obligation to keep as confidential.

- 2.1.2. “**Nguyên liệu Thiết kế Web**” là nguyên liệu để thiết kế web bao gồm nhưng không giới hạn bản vẽ, tài liệu, thiết kế, hình ảnh, đồ họa, biểu tượng, sắp xếp in ấn, phần mềm, mã HTML do Bên A phát triển, cải tiến, sáng chế và tất cả các tư liệu phát triển khác hoặc được Bên A mua lại hoặc bằng cách nào khác mà Bên A có được có liên quan đến Website, cũng như tất cả các tài sản liên quan đến hoạt động kinh doanh của Website bao gồm nhưng không giới hạn, tất cả các phần cứng cơ bản, máy tính, máy chủ được sử dụng bởi Bên A có liên quan đến sự phát triển và duy trì của Website;

“Web Design Materials” means materials for web design including but not limited to all drawings, documents, designs, transparencies, photos, graphics, logos, typographical arrangements, software, HTML code invented, developed, improved by Party A and all other materials developed or acquired or somehow else obtained by Party A in connection with the Websites, as well as all assets relating to the business of the Website including but unlimited, all underlying hardware, computers, servers, used by the Company in connection with the development and maintenance of the Website;

- 2.1.3. “**Websites**” có nghĩa là bất kỳ một trong những website được thiết lập bởi Bên A và tất cả tên miền khác thuộc sở hữu, sử dụng hợp pháp của Bên A.

“Websites” means any one of the websites set up by Party A, and all other domain names owned, lawfully used by Party A.

- 2.1.4. “**Bí mật Kinh doanh**” có nghĩa là tất cả các thông tin thuộc sở hữu hoặc được phát triển bởi Bên A hoặc được phát triển bởi khách hàng của Bên A hoặc đối tác của Bên A mà Bên B có sự tham gia làm việc cùng, bao gồm một trình soạn thảo, chương trình, thiết bị, phương pháp, hệ thống, kỹ thuật hoặc quy trình, mà tất cả những điều sau đây được áp dụng: (i) thông tin có nguồn gốc giá trị kinh tế độc lập, là có thực hoặc sẽ có và thường không được biết đến, hay không dễ dàng đạt được bằng phương tiện tích hợp, và những người khác có thể thu được giá trị kinh tế từ việc tiết lộ hoặc sử dụng các thông tin đó và (ii) thông tin chính của những nỗ lực duy trì các bí mật của nó một cách hợp lý dưới mọi hoàn cảnh;

“Trade Secret” means all information possessed by or developed for Party A or developed for Party A’s customers or Party A’s partners which Party B has worked with such customers and partners, including a compilation, program, device, method, system, technique or process, to which all of the following apply: (i) the information derives independent economic value, actual or potential, from not being generally known to, and not being readily ascertainable by proper means by, other persons who can obtain economic value from its disclosure or use and (ii) the information is the subject of efforts to maintain its secrecy that are reasonable under the circumstances;

- 2.2. “**Sở hữu trí tuệ**” có nghĩa là tất cả các thông tin được Bên B tạo ra trong thời gian, quá trình làm việc tại Bên A hoặc cùng với đối tác của Bên A bao gồm thông tin, số liệu, thống kê, tài liệu, tư liệu, văn bản, chương trình lập trình, phần mềm, trình duyệt, ứng dụng, phương pháp, hệ thống quản lý, quy trình, bản vẽ, thiết kế, hình ảnh đều thuộc quyền sở hữu trí tuệ của Bên A.

“Intellectual Property” means all information created by Party B during the time working at Party A or with Party A’s partners, including information, data, statistics, Materials,

documents, documents, programming programs, software, browsers, applications, methods, management systems, processes, drawings, designs, images are all intellectual property rights of the Party. A.

- 2.3. **“Hoạt động Cạnh tranh”** có nghĩa là cung cấp dịch vụ hoặc thực hiện hoạt động cho bất kỳ Doanh nghiệp Cạnh tranh;
“Competing Activity” means provision of services or performance of activities for any Competitive Enterprise.
- 2.4. **“Doanh nghiệp Cạnh tranh”** có nghĩa là, bao gồm bất kỳ cá nhân nào, văn phòng, đối tác, liên doanh, liên kết, Tổng công ty hoặc các tổ chức, thực thể khác có tham gia trong hoạt động phát triển kinh doanh, duy trì, xúc tiến, tiếp thị và mục đích thương mại cùng lĩnh vực kinh doanh với Bên A;
“Competitive Enterprise” shall mean, including, any person, firm, partnership, joint venture, association, corporation, entity that engages in the business of development, maintenance, promotion, marketing and commercial use in the business field with Party A;
- 2.5. **“Lôi kéo”** là hành vi rủ rê, gợi ý hoặc bằng mọi cách khác làm cho người bị lôi kéo nghe theo và làm theo suy nghĩ của người lôi kéo.
“Solicit” means a dragged act, suggestions or in any other way make people listen and follow the thinking of the one who commits solicit action.
- 2.6. **“Dụ dỗ”** là hành vi làm cho người bị dụ dỗ xiêu lòng mà nghe theo, làm theo bằng những lời hứa hẹn về quyền lợi.
“Enticement” means the act of making people lured to follow, take an action by the promise of benefits.
- 2.7. **“Ép buộc”** là hành vi bắt một người phải làm điều không muốn hoặc trái với ý muốn của người đó.
“Force” is a behavior to get a person to do what they do not want or contrast with the intention of that person.
- 2.8. **Hình thức thể hiện của Thông tin Bảo mật:** Thông tin Bảo mật có thể được thể hiện dưới dạng:
Expressions of Confidential Information: The Confidential Information can be expressed as:
- Văn bản/ Text;
 - Tập tin máy tính/ Computer file;
 - Thư điện tử/ E-mail;
 - Hình ảnh/ Images;
 - Mã code phần mềm tin học/ Computer software codes ;
 - Các dữ liệu khác thuộc sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp của Bên A/ Other data owned or lawfully used by Party A.

Điều 3: NỘI DUNG THỰC HIỆN BẢO MẬT THÔNG TIN

Article 3: CONTENTS OF IMPLEMENTATION CONFIDENTIAL INFORMATION

- 3.1. **Bảo mật:** Trong quá trình tham gia vào hoạt động của Bên A, nếu Bên B biết được những thông tin bảo mật liên quan đến Bên A, khách hàng của Bên A và đối tác của Bên A, Bên B

cam kết sẽ không tiết lộ hoặc sử dụng bất kỳ “Bí mật Kinh doanh”, “Thông tin Bảo mật” và “sở hữu trí tuệ” phục vụ mục đích cá nhân hoặc phục vụ cho mục đích của bất kỳ Doanh nghiệp Cạnh tranh khác. Trường hợp này không áp dụng đối với các thông tin thường được biết đến trong ngành lĩnh vực đó, các thông tin mang tính chất phổ biến rộng rãi trong công chúng hoặc những thông tin được yêu cầu Bên A cung cấp bởi các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Confidentiality: *In the course of involvement in Party A's or otherwise, even that Party B has obtained or may obtain Confidential Information concerning Party A, customers of Party A and partners of Party A. Party B shall not at any time disclose or use any “Trade Secrets”, “Confidential Information” and “intellectual property” for his own benefit or purposes of any other competitive enterprise, provided that the foregoing shall not apply to information which is generally known to the industry or public required pursuant to an order of a Court, Governmental agency or other authorized tribunal.*

3.2. **Không cạnh tranh:** Trong thời hạn của Hợp đồng lao động và năm (05) năm sau khi kết thúc Hợp đồng lao động, Bên B không được tham gia vào bất kỳ hoạt động thương mại hoặc hoạt động cạnh tranh nào và thành lập hoặc duy trì bất kỳ quyền sở hữu trong một Doanh nghiệp cạnh tranh mà không được sự chấp thuận bằng văn bản từ Bên A. Những hoạt động cạnh tranh này bao gồm:

- Bên B hợp tác làm việc riêng cho khách hàng, đối tác của bên A mà không thông qua bên A.
- Bên B thành lập hoặc tham gia thành lập công ty đối thủ cạnh tranh trực tiếp với các sản phẩm của Bên A.
- Bên B tiết lộ, bán thông tin bí mật kinh doanh của bên A cho một Công ty khác hoạt động trong bất kỳ ngành nghề hoặc thị trường nào mà Bên A đang hoạt động.
- Bên B không được sử dụng thông tin liên quan đến các dự án trực tiếp tham gia bao gồm nhưng không giới hạn: tài liệu yêu cầu, tài liệu thiết kế, tài liệu hướng dẫn, source code, thông tin khách hàng, thông tin các thành viên trong dự án, ... để phục vụ cho nhu cầu cá nhân, hay hỗ trợ tổ chức nơi làm việc mà chưa được sự đồng ý của Bên A.

Non-compete: *Within the term of the Labor Contract and five (05) years after the termination of the Labor Contract, Party B shall not participate in any commercial or competitive activities and establish or maintain any ownership in a competing enterprise without the written consent of Party A. These competitive activities include:*

- *Party B cooperates to work privately with customers, partners of Party A without going through Party A.*
- *Party B establishes or participates in establishing a direct competitor company with the products of Party A.*
- *Party B discloses, sells business secrets of Party A to another company operating in any industry or market that Party A is operating in.*
- *Party B is not allowed to use information related to directly participating projects including but not limited to: request documents, design documents, instruction documents, source code, customer information, information of project members,... to serve personal needs or support the workplace without the consent of Party A.*

3.3. **Mâu thuẫn Lợi ích:** Bên B không được trực tiếp hoặc gián tiếp duy trì bất kỳ hoạt động kinh doanh hoặc tài chính nào bên ngoài gây cản trở Bên B hoàn thành nhiệm vụ của mình theo

Hợp đồng Lao động mà không có chấp thuận ban đầu bằng văn bản của Bên A. Những mâu thuẫn này bao gồm việc Bên B nắm giữ một lợi ích tài chính trong bất kỳ một công ty nào khác đang hoặc sẽ hoạt động cùng lĩnh vực với Bên A, nhận lợi ích từ việc cung cấp dịch vụ cho bất kỳ công ty nào khác, nhận quà tặng hoặc hiện vật từ bất kỳ công ty nào đang có giao dịch với Bên A, và sử dụng không đúng những thông tin mật của Bên A khi Bên B đang làm việc cho Bên A. Bên B phải ngay lập tức thông báo cho Bên A bằng văn bản về bất kỳ sự mâu thuẫn lợi ích nào mà Bên B biết.

Conflict of interest: *Party B shall not, either directly or indirectly, maintain any outside business or financial activity that interferes with Party B's ability to full completion of his/her duties under the Labour Contract without obtaining the prior written consent from Party A to do so. Such conflicts include, , Party B holding a financial interest in another organization that has current or prospective business with Party A, the receipt of compensation for services for other organizations, the receipt of gifts or favors from an organization having current or prospective dealings with Party A, and the misuse of confidential information obtained as a result of Party B's employment with Party A. Party B shall immediately notify Party A in writing of any conflicts of interest of which Party B becomes aware.*

- 3.4. **Quyền sở hữu các Thông tin Bảo mật:** Bên B đồng ý rằng tất cả các Thông tin Bảo mật luôn là tài sản của Bên A, và Bên A có quyền sử dụng những Thông tin Bảo mật đó cho bất kỳ mục đích nào mà không cần thông qua Bên B. Bất kỳ Thông tin bảo mật trong Thỏa thuận này không đương nhiên hoặc hàm ý chuyển giao, chuyển nhượng quyền sở hữu, sử dụng Thông tin Bảo mật, hoặc có liên quan đến các phát minh, sáng chế hoặc các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến Thông tin Bảo mật.

Ownership of Confidential Information: *Party B agrees that all Confidential Information shall always remain the property of Party A, and that Party A may use such Confidential Information for any purpose without obligation to Party B. Any Confidential Information shall not be construed as granting or implying any transfer of rights to Party B in the Confidential Information, or any patents or other intellectual property protecting or relating to the Confidential Information.*

Điều 4: CAM KẾT BẢO MẬT THÔNG TIN

Article 4: NON-DISCLOSURE COMMITMENT

Trong quá trình hợp tác, hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc những nội dung sau đây:

In term of this contract, both parties commit to perform all provisions, as follows:

- 4.1. Bên B tuyệt đối giữ bí mật các thông tin liên quan đến khách hàng, đối tác của bên A mà bên B trong quá trình làm việc cho bên A có trực tiếp hoặc gián tiếp làm việc cùng và khách hàng, đối tác của bên A trong danh sách đính kèm biên bản này (nếu có)
Party B shall hold in strict confidence all information in relevant to party A' customers whom party B directly or indirectly work with and all customers or partners of party A in the list attached (if have)
- 4.2. Bên B không được phép sao chép, cung cấp một phần hay toàn bộ Thông tin Bảo mật cho bất kỳ bên thứ ba nào biết khi chưa có sự trao đổi, chấp thuận bằng văn bản của Bên A, bên có quyền sở hữu đối với thông tin bảo mật.

Party B shall not be allowed to copy, supply a part or all of Confidential Information to any third party without negotiation, acceptance by document from Party B, party possesses Confidential Information

- 4.3. Bên B không được tiết lộ dù cố ý hay vô ý do sơ xuất, sao nhãng các thông tin bảo mật mà Bên A hoặc khách hàng của bên A hoặc đối tác của Bên A cung cấp với bất kỳ mục đích nào, hoặc lợi ích cá nhân hoặc lợi ích của bên thứ ba.

Party B shall be not allowed to intentionally or unintentionally disclose, neglect Confidential Information which Party A or Party A's customers or Party A's partners supply for any purpose or any benefit of any person or any third party.

- 4.4. Bên B đồng ý rằng sau khi chấm dứt việc làm của mình hoặc mối quan hệ dịch vụ với Bên A vì bất kỳ lý do nào, Bên B phải trả lại cho Bên A ngay lập tức tất cả biên bản ghi nhớ, sổ sách, giấy tờ, kế hoạch, thông tin, thư và các dữ liệu khác, bao gồm tất cả các bản sao, hoặc bất cứ tài liệu dưới bất kỳ hình thức sao chép nào khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bên A, những hình thức mà có thể chứa đựng các Bí mật Kinh doanh và/hoặc các Thông tin Bảo mật.

Undertaking: *Party B agrees that upon termination of his/her employment or service relationship with Party A for any reason, he/she shall return to Party A immediately all memoranda, books, papers, plans, information, letters and other data, including all copies or all documents in any type of copies, in any way relating to the business of Party A, which may contain Trade Secrets and/or Confidential Information.*

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN VỀ LÔI KÉO, DỤ DỖ VÀ CAM KẾT LÀM VIỆC

ARTICLE 5: TERMS OF SOLICITATION, ENTICEMENT & COMMITMENT

- 5.1. ***Không lôi kéo:*** Trong thời hạn của Hợp đồng lao động và năm (05) năm sau khi kết thúc Hợp đồng lao động, Bên B không được trực tiếp hoặc gián tiếp tuyển dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc, giới thiệu hoặc hình thức tương tự khác đối với nhân viên đang làm việc hoặc nhân viên của Bên A đã chấm dứt Hợp đồng lao động chưa đủ một năm để làm việc hay cộng tác với các “Doanh nghiệp cạnh tranh” hoặc cho/với đối tác, khách hàng của Bên A mà không được sự chấp thuận bằng văn bản từ Bên A.

Non-Solicitation: *During the term of the labor contract and for a period of five (05) years after termination contract, Party B shall not, either directly or indirectly recruit, solicit, entice, duress, introduce or under any ways toward Party A's employees or former employees in order to work or cooperate with the "Competitive Enterprise" or for/with Party A's customers and partners without obtaining the prior written consent of Party A.*

- 5.2. Bên B không được phép làm việc cho các khách hàng, các đối tác của Bên A mà bên B trong quá trình làm việc cho bên A có trực tiếp hoặc gián tiếp làm việc cùng và không được phép làm việc cho các khách hàng, đối tác của bên A trong danh sách đính kèm (nếu có) trong thời hạn của Hợp đồng lao động và năm (05) năm sau khi kết thúc Hợp đồng lao động mà không được sự chấp thuận bằng văn bản từ Bên A.

Party B is not allowed to work for customers and Party A's customers and partners as well as the customers in the attached list (if have) within the term of the Labor Contract and five (05) years after the end of the Labor Contract without the written consent of Party A.

- 5.3. Trong trường hợp bên B đang trong thời gian làm việc toàn thời gian, chịu sự giám sát trực tiếp từ khách hàng của Bên A thuộc thị trường Nhật Bản (đối với dự án Dedicated cho khách hàng thuộc thị trường Nhật Bản) thì Bên B chỉ được phép tham gia tại dự án duy nhất đó mà không được đồng thời làm việc tại các dự án khác, trừ trường hợp được sự chấp thuận bằng văn bản từ bên A.

In case Party B, during full-time working hours and directly supervised by Party A's customer in Japan market (Dedicated project for customers in Japan market), shall solely execute such project and without executing any other project at the same time, unless Party B be granted Party A's written consent.

Điều 6: BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

Article 6: COMPENSATE TO DAMAGES

- 6.1. Nếu Bên B có hành vi vi phạm hoặc đe dọa vi phạm bất kỳ điều khoản nào của Thỏa thuận này, Bên B phải bồi thường thiệt hại theo một trong các mức tương ứng dưới đây tùy thuộc vào mức độ thiệt hại bên B gây ra:

If Party B violate or threaten any provision of this Agreement, Party B must compensate in accordance with measures corresponding to Party B damage caused, as follows:

- 6.1.1. Chấm dứt sử dụng các tài liệu liên quan mà bên B đã vi phạm và bồi thường bằng số tiền mà bên B đã kiếm được từ việc sử dụng các tài liệu đó.
Terminate the use of related documents that Party B has violated and compensated by the amount that Party B has earned from the use of such materials.

- 6.1.2. Chấm dứt hoạt động với khách hàng công ty và bồi thường cho công ty bằng số tiền mà bên B hoặc bên thứ ba kiếm được từ khách hàng do bên B lôi kéo.
Terminate activities with company customers and compensate the company with the amount of money that Party B or a third party earns from customers drawn by Party B.

- 6.1.3. Trong trường hợp nhân viên bên A nghỉ việc do bên B lôi kéo. Bên B phải bồi thường 6 tháng lương của nhân viên đó. Chi phí này sử dụng để bù đắp thiệt hại gồm tuyển người mới, đào tạo người mới và chi phí cơ hội do thiếu hụt nhân sự
In case the employee of Party A leaves his / her job by Party B. Party B must compensate for Party A by a 6 month salary of his/her, who leaves the job by Party B. This cost is used to compensate for loss including: recruiting new people, training newbies and opportunity costs due to staff shortages.

- 6.1.4. Trả tiền mặt hoặc chuyển khoản trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày Bên A yêu cầu Bên B hoàn trả. Nếu Bên B không trả tiền bồi thường hoặc không trả tiền bồi thường đúng hạn thì Bên A được quyền giữ lại khoản tiền lương của Bên B cho đến khi Bên B hoàn tất việc bồi thường.
Pay cash or bank transfer within 10 working days as from Party require Party B to compensate. In events that Party B do not compensate or not compensate in time, Party A have right to keep Party B's wage until Party B fulfil this task;

- 6.1.5. Hoặc, khấu trừ lương hàng tháng. Mức khấu trừ tiền lương hàng tháng không quá 30% tiền lương hàng tháng của Bên B. Trong trường hợp chưa khấu trừ hết số tiền bồi thường thiệt hại mà Bên B nghỉ việc thì Bên B có nghĩa vụ hoàn trả nốt số tiền còn lại trước khi tiến hành thủ tục thanh lý Hợp đồng. Trong trường hợp này, Bên A được quyền giữ lại khoản tiền lương của Bên B cho đến khi Bên B hoàn tất việc bồi thường.

Or deduct from wage per month. Monthly deductions must not exceed 30% of the monthly wage of Party B. In events that Party B leaves when deduction from wages is not finished, Party B must pay the lack of money before liquidating the contract. In this condition, Party A has the right to keep Party B's wage until Party B completely compensates.

- 6.2. Bên B cam kết nộp số tiền bồi thường nêu trên trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày Bên A gửi Thông báo yêu cầu bồi thường.
Party B commits to pay compensation within 10 (ten) working days as Party A sends dispatch to require compensation.

Điều 7: HIỆU LỰC CỦA THỎA THUẬN

Article 7: EFFECT OF AGREEMENT

- 7.1. **Thời hạn:** Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày hai Bên ký kết Thỏa thuận này và được áp dụng trong thời hạn Hợp đồng học việc, trong và sau năm (05) năm khi kết thúc Hợp đồng lao động.
Term of Agreement: The Agreement comes into effect as two parties sign this Agreement and valid within terms of Probationary Contract and after five (05) years finishing Labour Contract.
- 7.2. **Sửa đổi và Bổ sung:** Thỏa thuận này quy định toàn bộ sự thỏa thuận giữa các Bên liên quan đến việc tiết lộ Thông tin Bảo mật. Bất kỳ bổ sung, sửa đổi nào đối với Thỏa thuận này phải được lập thành văn bản và có chữ ký của các Bên.
Amendment and Modification: This Agreement set forth the entire agreement between the Parties concerning the disclosure of confidential information. Any amendment or modification to this Agreement must be made in writing and signed by the Parties.
- 7.3. Thỏa thuận này gồm 10 trang, được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi Bên giữ 01 (một) bản để cùng thực hiện.
The Agreement includes 10 (ten) pages and shall be made in 02 (two) copies with the same validity. Each Party keeps 01 (one) copy for implementation.

ĐẠI DIỆN BÊN A
FOR AND ON BEHALF OF PARTY A

BÊN B/PARTY B

NGUYỄN TẤN TRIỆU

*Tôi,.....,
xác nhận rằng tôi đã đọc, hiểu và chấp nhận
Thỏa thuận bảo mật thông tin này cũng như
các điều khoản và điều kiện và đồng ý là bị
ràng buộc bởi các điều khoản và điều kiện làm
việc như đã nêu trong đó.*

